

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	496.22	↑2.12	0.43%
KLGD (triệu ck)	34.79	↓-8.49	-19.61%
GTGD (tỷ đồng)	715.84	↓-220.93	-23.58%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓-108.39	-66.90%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓-86.77	-57.54%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.90	↓-1.65	-46.55%
KL bán (triệu ck)	2.11	↓-0.39	-15.67%
Giá trị mua (tỷ đồng)	59.56	↓-65.77	-52.48%
Giá trị bán (tỷ đồng)	67.35	↓-24.07	-26.33%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.00	↓-0.03	-0.05%
KLGD (triệu ck)	17.89	↓-1.09	-5.76%
GTGD (tỷ đồng)	132.31	↓-15.72	-10.62%
Tổng cung (triệu ck)	45.64	↓-11.97	-20.78%
Tổng cầu (triệu ck)	46.63	↑4.05	9.52%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.35	↑0.56	71.93%
KL bán (triệu ck)	0.49	↓-0.27	-35.18%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.88	↓-0.24	-2.36%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.64	↓-2.15	-24.51%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	787.74	↑3.78	0.48
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1103.58	↑12.21	1.12
PVN ALLSHARE	1141.99	↑12.2	1.08
PVN ALLSHARE HNX	672.69	↑0.06	0.01
PVN ALLSHARE HSX	1179.14	↑14.41	1.24
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1162.32	↓-2.9	-0.25
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1608.1	↑22.78	1.44
PVN Tài Chính	547.64	↓-1.6	-0.29
PVN Công Nghiệp	450.36	↓-0.9	-0.2
PVN Dầu Khí	1026.8	↑14.1	1.39
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	684.24	↑11.24	1.67

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	496.22	↑0.43%	↑0.45%	↑41.78%
VN30-Index	549.75	↑0.21%	↑0.27%	↑42.69%
PVNAllshare HSX	1179.14	↑1.24%	↑1.79%	↑129.02%
HNX-Index	63.00	↓-0.05%	↓-0.19%	↑10.94%
HNX30-Index	118.95	↑0.23%	↓-0.32%	↑18.95%
PVNAllshare HNX	672.69	↑0.01%	↓-0.29%	↑23.82%
PVNAllshare	1141.99	↑1.08%	↑1.55%	↑121.65%
PVN 10	787.74	↑0.48%	↑0.84%	↑19.58%

Nhận định thị trường:

Thị trường tiếp tục có một phiên giao dịch thiếu vắng thông tin hỗ trợ. Một vài công ty chứng khoán công bố KQKD quý II và báo cáo 6 tháng đầu năm 2013 ở mức độ tích cực hơn so với năm 2012, tuy nhiên điều này không gây bất ngờ với NĐT và phản ứng cung cầu trên các cổ phiếu có tin tích cực này cũng diễn biến ở mức độ rất “bình thường” so với các giao dịch hàng ngày.

Nguyên nhân căn bản đối với sự cải thiện này tạm thời có thể thấy sự tích cực ở lĩnh vực tự doanh hoặc khoản hoàn nhập dự phòng danh mục đầu tư tài chính ngắn hạn và điều này phần nhiều xuất phát từ diễn biến tích cực của TTCK trong thời gian đầu năm. Ngoài ra, các nguồn mang lại thu nhập ổn định khác trên các CTCK nói trên vẫn chưa có sự cải thiện đáng kể, thậm chí còn thụt lùi so với các năm trước. Một trong những điểm tích cực đáng nói nhất là việc chi phí hoạt động giảm mạnh so với các năm trước và như chúng tôi đã từng đề cập tới vấn đề này, tái cơ cấu và giảm chi phí sẽ là tác nhân chủ yếu giúp cho nhiều doanh nghiệp bắt đầu phục hồi nhẹ từ quý II năm nay. Không chỉ với các CTCK, chúng tôi tin rằng sẽ còn có nhiều doanh nghiệp sản xuất có báo cáo quý II tiến triển tích cực nhờ việc cắt giảm triệt để chi phí hoạt động kể từ 2012 đến nay, đặc biệt là một số doanh nghiệp có tỷ lệ vốn vay cao và chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn như ngành thép, xi măng, hóa chất v.v...

Phiên hôm nay, khối ngoại đã giảm mạnh giao dịch trên thị trường, diễn biến trong phiên chủ yếu chịu tác động của dòng tiền trong nước. Tâm lý thận trọng, dè dặt vẫn thể hiện rất rõ nét trong diễn biến giao dịch, trong đó dù cầu thị trường khá lớn nhưng chỉ phân bổ ở các mức giá thấp trên các cổ phiếu cơ bản tốt. Ngoài ra, nhưng cổ phiếu tốt nhưng đã tăng mạnh bắt đầu xuất hiện lượng cung ở mức giá cao với khối lượng khá lớn.

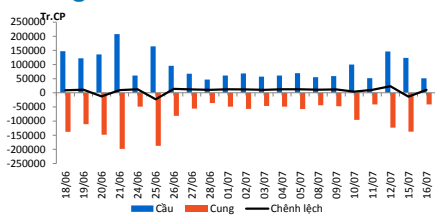
Chúng tôi cho rằng dòng tiền hiện nay chưa đủ mạnh để có thể tạo sự “bứt phá” cho thị trường trong ngắn hạn, đặc biệt trong bối cảnh thiếu hụt thông tin hỗ trợ. Về KQKD quý II của các DNNY, chúng tôi cho rằng ít nhiều thị trường đã có những dự báo về các doanh nghiệp có tiềm năng KQKD quý II tích cực, do đó trong bối cảnh dòng tiền không mạnh, NĐT không nên đặt kỳ vọng quá nhiều vào nhóm cổ phiếu này.

Qua thống kê kĩ thuật, chúng tôi thấy rằng đa số các bluechips thuộc nhóm VN30 đều đang trong một mô hình kỳ vọng là mô hình trung gian xu thế tăng (trung – dài hạn), phổ biến 2 dạng là mô hình tam giác và mô hình lá cờ. Với mức thanh khoản dao động dưới vùng 45 triệu đơn vị khớp lệnh, khả năng tiếp diễn xu thế vẫn chưa xuất hiện. Với sự phân hóa mạnh mẽ hiện tại, NĐT ngắn hạn có thể thực hiện swing trader bằng cách mua vào các mã giảm giá và bán các mã tăng giá và chỉ nên thực hiện trên nhóm cổ phiếu bluechips cơ bản tốt, thanh khoản cao (VN 30). NĐT dài hạn nên hạn chế giao dịch trong khu vực này.

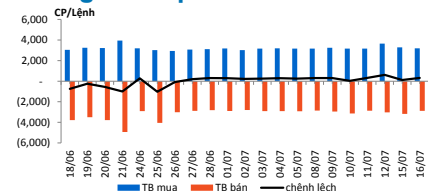
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

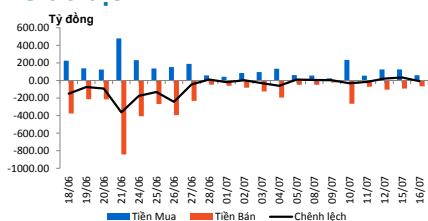
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa thị trường chứng khiến sự giằng co mạnh của cung và cầu khiến VN-Index đảo chiều nhiều lần. Dòng tiền vẫn hết sức thận trọng, chưa đến 4 triệu đơn vị chuyển nhượng sau 30 phút giao dịch tính chung cho cả hai sàn. Kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ, VN-Index xanh nhẹ 0.55 điểm, tức tăng 0.11% lên 494.65 điểm.

Sau một hồi thăm dò lẫn nhau, bên mua dường như đã bắt đầu mạnh dạn giải ngân ở mức giá cao khi thấy bên bán không có dấu hiệu hạ giá. Dù mức độ giải ngân không nhiều nhưng cũng đủ giúp VN-Index tăng gần 3 điểm. Tính đến 10h15, toàn sàn có 78 mã tăng giá và chỉ 50 mã giảm, thêm vào đó lệnh đặt mua giá xanh đang tăng dần lên.

Kết phiên sáng VNM, GAS cùng với nhóm Mid Cap tăng tốt giúp VN-Index cộng thêm 2.35 điểm (0.48%) chốt phiên tại 496.45 điểm.

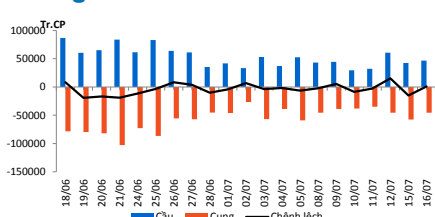
Kết phiên ngày hôm nay, VN-Index duy trì tăng 2.12 điểm (0.43%) lên 496.22 điểm. Thanh khoản khá tương đương phiên liền trước đạt 42.31 triệu đơn vị, ứng với 983.18 tỷ đồng.

Ngược lại, VIC giảm 0.78%, giao dịch đạt 3.3 triệu đơn vị, cao nhất sàn lại làm giảm đà tăng của thị trường. Phiên này là phiên giao dịch đột biến nhất của VIC theo thống kê một tháng qua. HAR không mấy khả quan khi mã này bị đánh sập, giá giảm xuống còn 19,600 đồng.

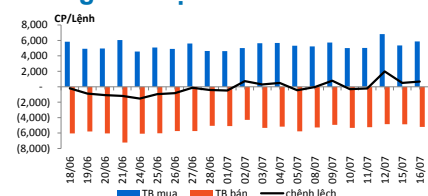
Ngoài ra, PET, REE, PVT, PPC cùng duy trì sắc xanh đến kết phiên và thanh khoản chạm mốc 1 triệu đơn vị.

Diễn biến sàn Hà Nội

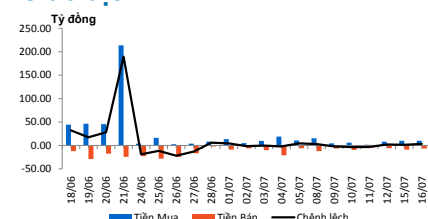
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Sàn HNX lại mở cửa trong sắc đỏ khi nhiều mã đồng thời đứng mốc tham chiếu như ACB, FLC, SCR, PVV, SHB, kèm với giao dịch cũng không mấy đột biến.

PV2 sau thông tin quý 2 lỗ nặng gần 13 tỷ đồng thì giá lại giảm thêm 100 đồng, hiện đang giao dịch ở 2,800 đồng, dư bán lớn nhưng dư mua thì ở giá sàn và chỉ khoảng 100 ngàn đơn vị. FLC mở màn vẫn là mã giao dịch nhiều nhất sàn, giá tạm thời đang ở tham chiếu. PVX, API, SD5, CVN là những mã hiếm hoi xanh màu trên sàn Hà Nội; đặc biệt DL1, STL tăng trần, song chỉ có dư mua giá đỏ.

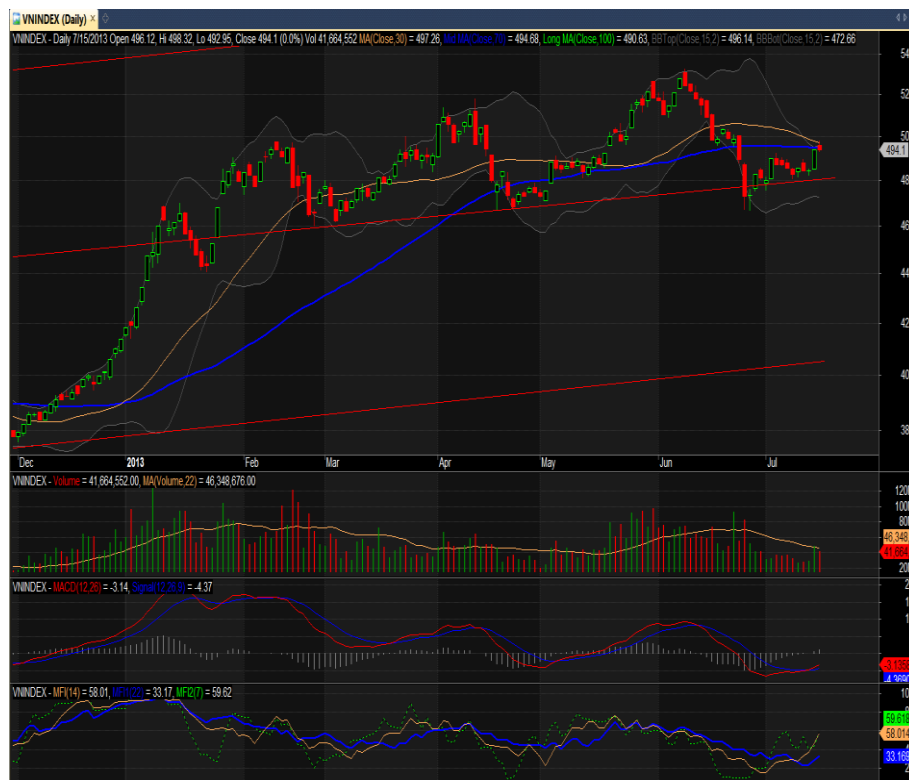
Độ rộng thị trường nhích nhẹ về phía tiêu cực với tỷ lệ mã tăng giảm là 42/47. Các mã đầu cơ dẫn dắt có sự phân hóa lớn, ACB, SCR, KLS, HUT, SHS, VGS đứng giá, FLC, APS, PVX, VCG tăng nhẹ, SHB, PV2 vẫn giảm.

Diễn biến trên HNX không có dấu hiệu cải thiện, HNX-Index giảm thêm 0.19 điểm (0.3%) lùi xuống mốc 62.84 điểm. Tổng khối lượng giao dịch giảm sút trầm trọng, chỉ đạt 10.26 triệu đơn vị, ứng với 73.23 tỷ đồng.

Cuối phiên giao dịch, HNX tích cực hơn phiên sáng khi hàng loạt mã đầu cơ dẫn dắt đứng tham chiếu ACB, FLC, SCR, SHB, PVX; hay tăng nhẹ KLS, SDD, VND, SHS... Nhưng chừng đó không đủ để HNX-Index đảo chiều, chỉ số này lại giảm 0.03 điểm (0.05%) dừng lại ở 63 điểm.

PV2 với kết quả kinh doanh không khả quan, phiên này bị bán mạnh, giá giảm sàn và có gần 600 đơn vị chuyển nhượng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Tăng nhẹ
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	530	**
Kháng cự 2	540	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	**
Hỗ trợ 2	480	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Dao động
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

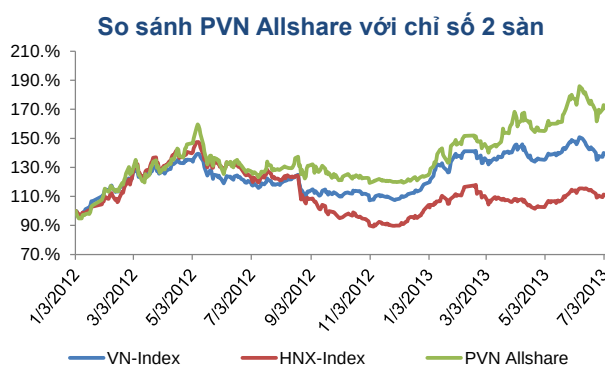
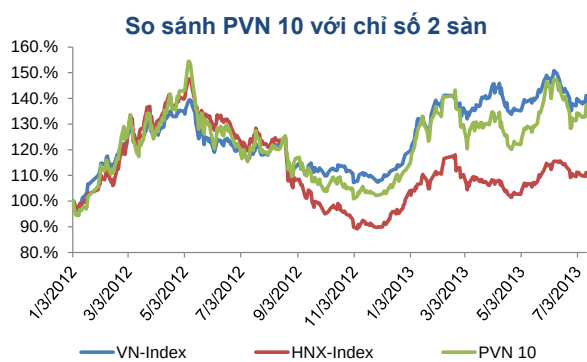
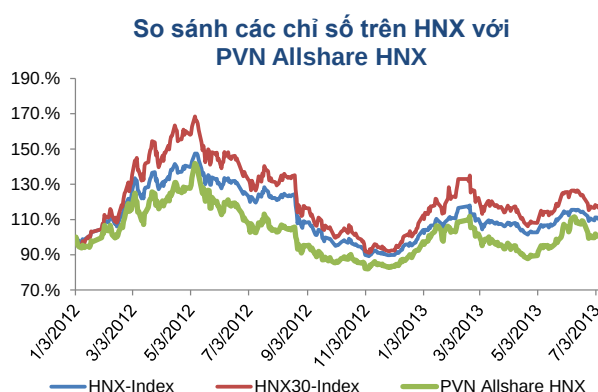
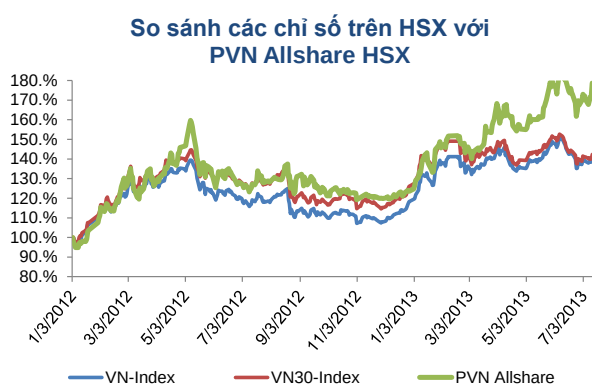
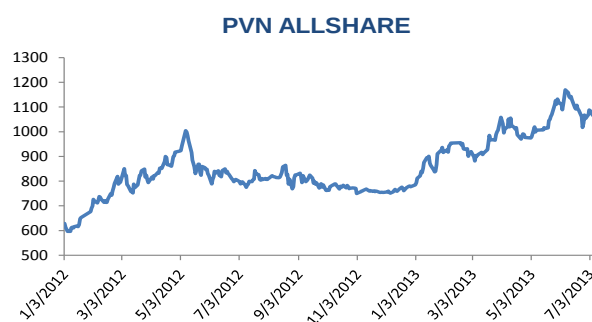
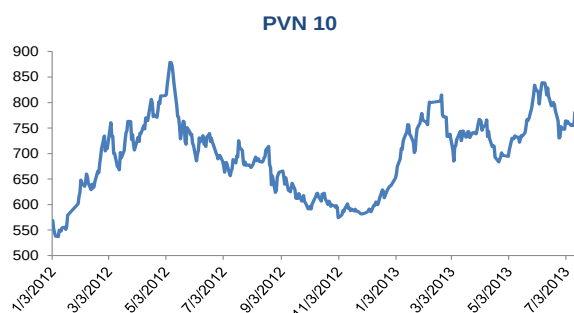
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 14 mã cổ phiếu đứng giá, 04 mã giảm giá và 10 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.09% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 8,039 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 16/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,300.0	-	0.00	0.46	14.32	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	14,000	0.00	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	2,300.0	26,300	0.00	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,800.0	304,700	1.02	1.62	1.32	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,600.0	4,000	3.23	0.89	6.08	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,000.0	-	0.00	0.18	1.10	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,900.0	113,700	-1.43	0.68	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,500.0	144,100	0.61	0.98	2.47	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,100.0	200	0.00	1.07	2.79	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,700.0	119,400	0.00	0.56	6.26	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,800.0	33,500	0.00	0.68	7.98	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	2,800.0	700	-6.67	0.27	1.31	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,300.0	505,500	0.62	1.38	4.36	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,000.0	1,269,303	0.00	0.22	1.88	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	64,500.0	622,900	1.57	5.20	20.67	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,100.0	406,620	-0.25	2.40	6.48	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	30,500.0	30,090	0.66	1.40	3.71	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,300.0	78,840	1.22	0.71	6.06	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	23,400.0	993,800	2.18	1.33	5.76	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,100.0	425,310	1.81	1.37	3.97	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,600.0	83,320	-3.70	0.25	2.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,500.0	191,310	0.00	1.71	9.92	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,500.0	445,770	0.00	0.66	9.49	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,900.0	2,093,270	1.72	0.60	53.64	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	100	0.00	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,400.0	66,310	0.00	0.13	0.73	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,400.0	63,700	0.00	0.79	3.12	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,200.0	2,600	0.00	0.29	2.11	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	21,900	22,400	2.28	81,937,212
VNM	137,000	140,000	2.19	91,428,000
CSM	41,700	41,700	0.00	42,196,591
GAS	63,500	64,500	1.57	39,883,075
REE	26,800	27,000	0.75	34,889,337

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SVI	32,000	34,200	2,200	6.88
SFC	19,000	20,200	1,200	6.32
NKG	11,200	11,900	700	6.25
HT1	5,100	5,400	300	5.88
CCL	3,500	3,700	200	5.71

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CYC	2,900	2,700	-200	-6.90
HAR	21,000	19,600	-1,400	-6.67
AAM	20,400	19,100	-1,300	-6.37
BT6	6,400	6,000	-400	-6.25
SCD	16,800	15,800	-1,000	-5.95

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
GAS	19,885	GAS	11,807
HAG	15,372	DPM	10,598
PVD	4,278	HAG	7,328
PHR	2,938	PVD	4,746
DHG	2,820	DRC	3,861

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FLC	5,700	5,700	0.00	18,997
VND	9,100	9,400	3.30	18,347
SCR	7,300	7,300	0.00	11,503
SHB	6,900	6,900	0.00	9,454
PVS	16,200	16,300	0.62	8,211

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SD1	2,000	2,200	200	10.00
SHN	1,000	1,100	100	10.00
STL	2,100	2,300	200	9.52
CAN	18,000	19,700	1,700	9.44
APS	3,200	3,500	300	9.38

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MCF	17,000	15,500	-1,500	-8.82
PGT	3,500	3,200	-300	-8.57
SMT	9,800	9,000	-800	-8.16
SHA	3,700	3,400	-300	-8.11
SJ1	25,000	23,000	-2,000	-8.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	2,375	PVS	1,493
PVS	2,140	AAA	1,028
APS	1,806	PGS	868
SHB	1,612	PVG	617
API	745	SDT	615

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339